

Bản án số: **207/2022/KDTM-ST**

Ngày: 21/12/2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bình
2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2022/QĐXXST-KDTM ngày 02/11/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH C (Việt Nam)

Trụ sở: Đường Q, KCN R, ấp H, xã Đ, huyện L, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Văn Đ, theo văn bản ủy quyền ngày 20/8/2019. (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV S

Địa chỉ: Đường T, Phường Y, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 06/4/2018, Công ty TNHH C (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là công ty C hoặc nguyên đơn) và Công ty TNHH MTV S (sau đây gọi tắt là công ty S hoặc bị đơn) đã cùng nhau ký Hợp đồng mua bán bê tông số 145.029-13.SCG-HĐKT ngày 22/07/2013 về việc cung cấp bê tông tươi phục vụ cho công trình Chung cư T (Quận K- TP.HCM). Sau khi ký hợp đồng nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ bê tông theo yêu cầu của bị đơn và đã xuất hóa đơn VAT cho toàn bộ hàng hóa đã bán. Tính đến ngày 26/3/2019, Công ty S còn nợ nguyên đơn số tiền 231.230.003 đồng. Dù nguyên đơn đã nhiều lần cử người xuống địa chỉ bị đơn để thu hồi công nợ nhưng phía bị đơn vẫn không trả.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền là 231.230.003 đồng (không yêu cầu tiền lãi), thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, công ty S mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến gửi Toà.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua bê tông còn thiếu là 231.230.003 đồng (không yêu cầu lãi), ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do nên không rõ ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuân theo đúng pháp luật tố tụng về việc xác định quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ. Kiến nghị Tòa án vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự tố tụng, các đương sự chấp hành tốt quy định pháp luật về tố tụng. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty C cùng công ty S có ký hợp đồng mua bán bê tông tươi và đều có mục đích lợi nhuận; do công ty S không thanh toán tiền mua hàng còn thiếu theo hợp đồng nên Công ty C khởi kiện yêu cầu thanh toán công nợ. Đây là quan hệ pháp luật kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hoá quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Công ty S có đăng ký trụ sở hoạt động tại quận X nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập bị đơn lên Tòa để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về tư cách đương sự: Căn cứ giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số doanh nghiệp 1100878449 (đăng ký lần đầu ngày 16/6/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/6/2019) và Giấy uỷ quyền ngày 20/8/2019 thì ông Võ Văn Đông là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng. Việc uỷ quyền của đương sự là phù hợp với quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định Công ty Cổ phần S (trụ sở tại Lê Văn L, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội) là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08/9/2022 (lập tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội) phía

người đại diện của Công ty Cổ phần S trình bày: "*Công ty TNHH MTV S là một pháp nhân độc lập, mọi công việc sản xuất kinh doanh không qua báo cáo công ty Cổ phần S (công ty mẹ) nên việc ký kết hợp đồng giữa công ty C (Việt Nam) với công ty S chúng tôi không biết...Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình không triệu tập chúng tôi*". Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định việc giải quyết vụ án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của Công ty Cổ phần S và công ty không còn là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời, không triệu tập công ty tham gia phiên tòa xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số công nợ còn thiếu là 231.230.003 đồng:

Theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng mua bán mua bán bê tông số 145.029-13.SCG-HĐKT ngày 22/07/2013 và các hoá đơn giá trị gia tăng số 001386 ngày 20/6/2014, 001674 ngày 25/6/2014, 0003530 ngày 30/10/2014, 0003794 ngày 19/11/2014 thì đến ngày 26/3/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 231.230.003 đồng. Bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản bác hay tranh chấp gì. Vì vậy, căn cứ theo thỏa thuận thanh toán tại hợp đồng và Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 231.230.003 đồng.

Về thời hạn thanh toán, tại Điều 5.2 của Hợp đồng mua bán bê tông nói trên quy định: *Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày cung cấp bê tông đầu tiên của mỗi đợt*. Nay do thời gian vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu, bị đơn không trả nợ gây thiệt hại cho nguyên đơn nên việc nguyên đơn yêu cầu trả ngay số công nợ còn thiếu là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc Công ty S có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty C số tiền 231.230.003 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 231.230.003 đồng phải trả cho nguyên đơn. Án phí bị đơn phải chịu là 11.561.500 đồng. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 24, Điều 50 và Điều 55 của Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH C (Việt Nam):

Buộc Công ty TNHH MTV S thanh toán cho Công ty TNHH C (Việt Nam) số tiền 231.230.003 (*Hai trăm ba mươi ot triệu, hai trăm ba mươi ngàn, không trăm lẻ một*) đồng, để chấm dứt nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán bê tông số 145.029-13.SCG-HĐKT ngày 22/07/2013 mà hai bên đã ký kết.

Thời hạn thanh toán: Ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.561.500 (*Mười một triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn, năm trăm*) đồng do Công ty TNHH MTV S chịu.

Hoàn lại cho Công ty TNHH C (Việt Nam) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 5.780.750 (*Năm triệu, bảy trăm tám mươi ngàn, bảy trăm năm mươi*) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0039488 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

Vũ Văn Hiếu